



Ho Chi Minh City August 25, 2025

CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

To: - *State Securities Committee;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

Based on the 31st amendment of the Certificate of business registration No. 0102325399 dated 14/08/2025 issued by Hanoi Authority for Planning and Investment, Vietjet would like to announce the change in the Certificate of business registration as follows:

- Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet / *Vietjet Aviation Joint Stock Company* (“Vietjet”)
- Mã chứng khoán/ *Stock code*: VJC
- Địa chỉ/*Address*: 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/
302/3 Kim Ma Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 024 7108 6668 Fax: 024 3728 1838
- E-mail: info@vietjetair.com
- Website: www.vietjetair.com

1. Thông tin trước khi thay đổi/*Information before change:*

a) Địa chỉ trụ sở chính: 302/3 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *Address: 302/3 Kim Mã, Ngọc Khánh Ward, Ba Đình District, Ha Noi City, Vietnam*

b) Vốn Điều lệ: 5.416.113.340.000 đồng / *Charter Capital: 5.416.113.340.000 VND*

2. Thông tin sau khi thay đổi/*Information after change:*

a) Địa chỉ trụ sở chính: 302/3 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/
Address: 302/3 Kim Ma, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam.

b) **Vốn Điều lệ:** 5.916.113.340.000 đồng / *Charter Capital: 5.916.113.340.000 VND*



c) Bổ sung ngành nghề kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đính kèm) / *Adding Business Lines (Attached Enterprise Registration Certificate)*

3. Lý do thay đổi (nếu có)/ *Reason for change (if any):*

Phát hành riêng lẻ cổ phiếu/ *Private placement of shares.*

4. Ngày có hiệu lực/ *Effective date:* 14/08/2025

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ *Receipt date of new certificate of business registration:* 25/08/2025

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/08/2025 tại đường dẫn / *This information was published on the company's website on 25/08/2025, as in the link <https://ir.vietjetair.com/Home/Menu/thong-tin-khac>*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Giấy Đăng ký kinh doanh lần thứ 31/
31st ERC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

THÀNH VIÊN HĐQT- PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

LEGAL REPRESENTATIVE

BOD's MEMBER - VICE PRESIDENT



HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

HO NGOC YEN PHUONG



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0102325399

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 07 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 31, ngày 14 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETJET AVIATION JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETJET., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02471086668

Số Fax: 02437281838

Thư điện tử: info@vietjetair.com

Website: www.vietjetair.com

3. Vốn điều lệ: 5.916.113.340.000 đồng.

*Bằng chữ: Năm nghìn chín trăm mười sáu tỷ một trăm mười ba triệu ba
trăm bốn mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 591.611.334

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 07/06/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 024170018546

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

*Địa chỉ liên lạc: Số 52 Ngô Thị Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: ĐINH VIỆT PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 19/02/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 001069000351

Chức danh: Tổng giám đốc

*Địa chỉ liên lạc: Republic Plaza, 18E Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 25/10/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 051167000211

Chức danh: Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 42 Trần Cao Vân, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Hà Quý Sáng

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP: Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: *Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 024.37347512 Số Fax:

Thư điện tử: pdkkdtcdn_sotc@hanoi.gov.vn

Website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Mã số doanh nghiệp: 0102325399

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô; Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa, bao gồm dịch vụ giao nhận hàng hóa; Hoạt động Logistics; Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá	5229
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Chi tiết: Bán lẻ: hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; đồng hồ, kính mắt; tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ); cuộn bọc hành lý, màng nhựa PE.	4773



STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
5	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). Chi tiết: Thực hiện kinh doanh bất động sản theo các hình thức được phép quy định tại Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13.	6810
8	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải bằng đường bộ;	4932
9	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không và các nhân viên chuyên ngành khác	8559
10	Vận tải hành khách hàng không Chi tiết: vận tải hàng không; vận tải hàng không hành khách (theo lịch trình và không theo lịch trình) nội địa và quốc tế;	5110(Chính)
11	Vận tải hàng hóa hàng không Chi tiết: Vận tải hàng hoá công cộng thường xuyên nội địa và quốc tế;	5120
12	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
13	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.	7912
14	Đại lý du lịch Chi tiết: Dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.	7911
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở), Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh	5510
16	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
17	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Chi tiết: Đại lý máy móc, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền, máy bay; môi giới	4610

STT	Tên ngành	Mã ngành
18	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4781
19	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.	7990
20	Bán buôn thực phẩm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4632
21	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; đồng hồ, kính mắt; gốm sứ, thủy tinh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (bao gồm kinh doanh hàng miễn thuế); cuộn bọc hành lý, màng nhựa PE.	4789
22	Bán buôn đồ uống	4633
23	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
24	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4783
26	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị vận tải hàng không không kèm người điều khiển: máy bay; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác trong lĩnh vực hàng không.	7730
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28	Hoạt động viễn thông không dây	6120
29	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4652
30	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4651
31	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
32	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động viễn thông khác, hoạt động đại lý Internet, hoạt động của các điểm truy cập Internet	6190
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4659
34	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711

STT	Tên ngành	Mã ngành
35	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại và cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
36	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4721
37	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4722
38	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4741
40	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
41	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
43	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
45	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ chơi được làm từ mọi chất liệu	4764

STT	Tên ngành	Mã ngành
46	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản; Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4791
48	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ dược phẩm và hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia).	4772
49	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản; Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4799
50	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; bốc xếp hàng hóa cảng hàng không; bốc xếp hàng hóa loại khác	5224
51	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
52	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
53	Công thông tin (Trừ Hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, thiết lập mạng xã hội, hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các công internet; dịch vụ thương mại điện tử	6312
54	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định tại Mục A.16 Phụ lục I Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	4784
55	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động liên quan đến tài chính, ngân hàng)	6619
56	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, lắp ráp động cơ máy bay - Bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu động cơ và phụ tùng vật tư máy bay; Sửa chữa các thiết bị trên máy bay, các thiết bị chuyên dùng hàng không	3312
57	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi và đồ chơi lưu động hoặc tại chợ	4785
58	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị động cơ máy bay;	3313

STT	Tên ngành	Mã ngành
59	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ: hoạt động của phóng viên ảnh) Chi tiết: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại	7420
60	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy bay (loại trừ việc chuyển đổi, khảo sát và đại tu, làm mới); Sửa chữa và bảo dưỡng các động cơ máy bay;	3315
61	Dịch vụ đóng gói	8292
62	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật máy bay, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất. Loại trừ: dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ khai thác khu bay, dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức hàng không.	5223
63	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tham gia thiết kế, chế tạo, sửa chữa, cải tiến các thiết bị trên máy bay, các thiết bị chuyên dùng hàng không.	7410
64	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện hoạt động kinh doanh theo đúng các quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG
VIETJET. Địa chỉ: 302/3 phố Kim Mã,
Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam

-.....;

- Lưu: Đặng Thị Huệ.....

TRƯỞNG PHÒNG



Hà Quý Sáng

11



THE QUT ZOO